TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/DS-ST
Ngày 04-8-2023
V/v "Tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THUỶ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thành và ông Trần Văn Cường.

Thư ký phiên toà: Bà Trương Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án thị xã Hương Thủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên toà: Ông Trần Vũ Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2023, về "Tranh chấp đòi lại tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-DS ngày 25/7/2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn X, Xã TP, thị xã HT, tỉnh TTH, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đ, sinh ngày 19/10/1989; Địa chỉ: Thôn X, Xã TP, thị xã HT, tỉnh TTH, vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2023, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Huỳnh T trình bày:

Ông Huỳnh T và ông Nguyễn Đ thỏa thuận với nhau làm công trình xây dựng nhà ở cho anh H và anh D ở xã Phú Xuân, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi hoàn thành công việc thì anh H và anh D trả tiền công cho ông T và ông Đ, tuy nhiên anh H và anh D lại giao số tiền công của ông T cho ông Đ giữ chung. Ông Đ đã dùng số tiền công của ông T là 24.000.000 đồng để tiêu xài hết. Khi ông T đến đòi nợ thì ông Đ có viết giấy xin hẹn nợ vào ngày 23/12/2021 và xin được trả dần số tiền 24.000.000 đồng. Ông Đ hẹn trả cho ông T vào ngày 30/5/2022 âm lịch trả số tiền 10.000.000 đồng, ngày 30/10/2022 âm lịch trả số tiền 10.000.000 đồng và ngày 27/12/2022 âm lịch trả số tiền còn lại 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến nay ông Đ chưa trả cho ông T số tiền 24.000.000

đồng nói trên theo giấy xin hẹn nợ. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đ phải trả cho ông Huỳnh T số tiền nợ là 24.000.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/6/2023, bị đơn ông Nguyễn Đ trình bày:

Ông Nguyễn Đ có viết giấy xin hẹn nợ ngày 23/12/2021 với nội dung ông Đ có nhận nợ số tiền 24.000.000 đồng của ông Huỳnh T và hứa trả vào các ngày 30/5/2022, 30/10/2022, 27/12/2022 âm lịch. Tuy nhiên, ông Đ không đồng ý trả cho ông T số tiền trên vì đây là công việc làm ăn chung, ông T làm không hiệu quả nên ông Đ không đồng ý trả tiền cho ông T. Ông T và ông Đ làm thợ xây chung với nhau, nhận thầu xây nhà chung với nhau. Đây là số tiền của ông T và ông Đ sau khi đã chi phí các khoản trả công cho thợ thì còn lại 24.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông T đóng góp công sức không nhiều nên ông Đ không đồng ý trả cho ông T số tiền 24.000.000 đồng. Chữ viết và chữ ký trong giấy xin hẹn nợ ngày 23/12/2021 là của ông Nguyễn Đ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn ông Nguyễn Đ nhưng ông Đ cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp, phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải đối với vụ án được.

Tại phiên tòa ngày 25/7/2023, ông Đ vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 04/8/2023, đồng thời tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa xét xử lần thứ hai nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Nguyễn Đ phải trả cho ông Huỳnh T số tiền nợ là 24.000.000 đồng.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm buộc ông Nguyễn Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Ông Huỳnh T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đ trả lại tiền nợ theo giấy xin hẹn nợ ngày 23/12/2021 do đó quan hệ pháp luật tranh chấp là "tranh chấp đòi lại tài sản" được quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Bị đơn ông Nguyễn Đ có nơi cư trú tại thôn 1B, xã TP, TPthị xã HT, tỉnh TTH nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân TPthị xã HT, tỉnh TTH theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật:

Giấy xin hẹn nợ giữa ông T và ông Đ được xác lập vào ngày 23/12/2021, thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Do đó, cần áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Về tố tụng:

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về nội dung:

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: nguyên đơn ông Huỳnh T và bị đơn ông Nguyễn Đ đều thừa nhận ông Đ có viết giấy xin hẹn nợ ngày 23/12/2021 với nội dung ông Đ có nhận nợ số tiền 24.000.000 đồng của ông Huỳnh T và hứa trả vào các ngày 30/5/2022, 30/10/2022, 27/12/2022 âm lịch. Chữ viết và chữ ký trong giấy xin hẹn nợ ngày 23/12/2021 là của ông Nguyễn Đ. Do đó, đây là các tình tiết, sự kiện được các bên thừa nhận, không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất thừa nhận có sự việc bị đơn thừa nhận nợ của nguyên đơn số tiền 24.000.000 đồng, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền nợ là phù hợp với quy định tại Điều 280, 351 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận. Bị đơn ông Đ có ý kiến cho rằng đây là công việc làm ăn chung, do ông T làm không hiệu quả nên ông Đ không đồng ý trả cho ông T số tiền 24.000.000 đồng là không có căn cứ, mâu thuẫn với Giấy xin hẹn nợ ngày 23/12/2021 mà bị đơn đã thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận lời khai nại này của bị đơn.

Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh T, buộc bị đơn ông Nguyễn Đ phải trả lại cho ông Huỳnh T số tiền nợ là 24.000.000 đồng (hai mươi tư triệu đồng chẵn).

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh T được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Đ phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 24.000.000 đồng x 5% = 1.200.000 đồng.

Trả lại cho ông Huỳnh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003714 ngày 31/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự TPthị xã HT, tỉnh TTH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 274, 280, 351, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh T. Buộc ông Nguyễn Đ phải trả cho ông Huỳnh T số tiền nợ là 24.000.000 đồng (hai mươi tư triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Đ phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng.

Trả lại cho ông Huỳnh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003714 ngày 31/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh TTH.

3. Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND tỉnh TT.Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quỳnh Châu